

Số: 428/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 571/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu: **1. Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984;

2. Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1982;

Cùng trú tại: Số 64 ngõ 68, tổ 10, phường Q, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Đ đăng ký kết hôn ngày 31/01/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận C, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 05 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân kể từ đó đến nay, không còn quan tâm nhau, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu tH nhau nữa. Nay xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị Đ nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ (giới tính nam), sinh ngày 20/09/2007 và cháu Nguyễn Đức A (giới tính nam), sinh ngày 11/12/2009. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao 02 cháu Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Đức A cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế; Mức cấp dưỡng do vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Đ xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **11 tháng 11 năm 2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Đ.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ (giới tính nam), sinh ngày 20/09/2007 và cháu Nguyễn Đức A (giới tính nam), sinh ngày 11/12/2009. Giao 02 cháu Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Đức A cho anh Nguyễn Xuân Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế; Mức cấp dưỡng do anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Đ xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018962 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Quan Hoa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội (GCNKH số 12, quyển số 01/2007);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân